

Số: 11/2024/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 16 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Công Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

*Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- PC Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VXNV, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đình Quang Tuyên**

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11/2024/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn và các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) được tích hợp với Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo khoản 1, Điều 6, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ (gọi tắt là trang thành phần).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp và sử dụng thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.
3. Cơ quan, tổ chức khác tự nguyện áp dụng các quy định của Quy chế này.

**Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh là kênh cung cấp thông tin chính thống, tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên môi trường mạng, hoạt động theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổng Thông tin điện tử tỉnh được kết nối, tích hợp với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC).
3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối, có nhiệm vụ xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử cấp tỉnh.
4. Cổng Thông tin điện tử tỉnh sử dụng tên miền “backan.gov.vn”.

## **Chương II**

# **THÔNG TIN CUNG CẤP TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH**

### **Điều 4. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

1. Nội dung cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

2. Các thông tin theo yêu cầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

3. Thời gian cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Định dạng thông tin**

Thông tin đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh được định dạng theo các chuẩn thông dụng quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

### **Điều 6. Nguyên tắc cung cấp và sử dụng thông tin**

1. Nguyên tắc cung cấp thông tin

a) Đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tuân theo các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Báo chí, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản khác có liên quan.

c) Trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời, đúng với yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Là thông tin chính thống do cơ quan nhà nước cung cấp.

đ) Thông tin phải được cập nhật kịp thời sau khi có sự thay đổi đã được tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định.

e) Việc cung cấp thông tin về văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo đảm đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật hoặc Công báo Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

g) Mọi thông tin cung cấp để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh phải thông qua quy trình kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Sử dụng thông tin: Các tổ chức, cá nhân khi phát hành lại thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh phải ghi rõ tên tác giả, nguồn “Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn” hoặc “backan.gov.vn”.

### **Điều 7. Hình thức cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

Mọi thông tin dữ liệu do các cơ quan, đơn vị gửi về Trung tâm Công báo - Tin học, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Theo mẫu cung cấp thông tin, dữ liệu cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc các tệp thông tin dữ liệu điện tử thông qua hộp thư điện tử [banbientap@backan.gov.vn](mailto:banbientap@backan.gov.vn).

2. Trực tiếp cập nhật thông tin trên trang tin, mục tin được giao quyền cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đối với các đơn vị có trang thành phần của Cổng Thông tin điện tử tỉnh).

### **Điều 8. Xử lý thông tin công khai không chính xác**

1. Việc xử lý thông tin công khai không chính xác trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh thực hiện theo Điều 22 Luật Tiếp cận thông tin.

2. Thông tin công khai không chính xác thuộc trang thành phần nào thì cơ quan quản lý trang thành phần đó có trách nhiệm xử lý theo quy định.

## **Chương III**

### **ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH**

#### **Mục 1**

#### **ĐẢM BẢO NGUỒN NHÂN LỰC**

### **Điều 9. Nhân lực biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

Cơ quan quản lý Cổng Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh để thực hiện nhiệm vụ kiểm duyệt, điều hành và phát triển nội dung, đảm bảo chất lượng thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Bố trí đủ nhân lực biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh để tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, đảm bảo hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo các quy định hiện hành.

### **Điều 10. Nhân lực quản trị kỹ thuật**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm bố trí nhân lực để quản trị kỹ thuật Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí nhân lực để quản trị kỹ thuật các trang thành phần của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

## **Mục 2**

### **ĐẢM BẢO HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

#### **Điều 11. Đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật**

Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các trang thành phần của Cổng Thông tin điện tử tỉnh phải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật để cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 12. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật**

Cổng Thông tin điện tử tỉnh phải được trang bị đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc quản lý, thu thập, xử lý và cập nhật thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, đảm bảo khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có, ứng dụng các công nghệ hiện đại.

#### **Điều 13. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng**

1. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin mạng xảy ra trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Có phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoạt động liên tục ở mức tối đa.

#### **Điều 14. Bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để bảo đảm hoạt động tin cậy, liên tục.

2. Hằng năm, Cổng Thông tin điện tử tỉnh phải được rà soát, có phương án nâng cấp, chỉnh sửa đáp ứng nhu cầu thực tế.

## **Mục 3**

### **ĐẢM BẢO KINH PHÍ**

#### **Điều 15. Kinh phí duy trì và phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

1. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách nhà nước.

b) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí duy trì và phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh bao gồm:

a) Đầu tư và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo hoạt động.

b) Quản lý, duy trì, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

- c) Chi trả nhuận bút, thù lao theo quy định.
- d) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

**Điều 16. Kinh phí tạo lập thông tin và chế độ nhuận bút**

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

**Chương IV**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Ban Biên tập, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo, quản lý, khai thác Cổng Thông tin điện tử tỉnh; xây dựng biểu mẫu cung cấp thông tin, dữ liệu cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo khoản 1 Điều 7 Quy chế này.
3. Quản trị nội dung, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ nội dung thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.
4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đảm bảo Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.
5. Rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp hoàn thiện, nâng cấp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

**Điều 18. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan đến hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, an toàn an ninh thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh.
2. Kết nối và duy trì việc kết nối Cổng Thông tin điện tử tỉnh với hệ thống Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC).
3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

4. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các trang thành phần theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức thực hiện các quy định có liên quan tại Quy chế này.
2. Đảm bảo đủ nhân lực để quản lý, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin đăng tải trên trang thành phần của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.
3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp trang/cổng thông tin điện tử theo quy định hiện hành.
4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo tình hình hoạt động trang/cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

### **Điều 20. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

1. Khi cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh phải tuân thủ theo quy định tại Quy chế này.

Các cơ quan, đơn vị và cá nhân tham gia cung cấp thông tin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh được hưởng chế độ nhuận bút, thù lao theo quy định hiện hành.

### **Điều 21. Điều khoản thi hành**

1. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó.

2. Trường hợp có nội dung nào chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.